

VAI TRÒ CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM TRONG XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

ĐẶNG THỊ PHƯỢNG^(*)

Tóm tắt: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam được thành lập năm 1953, qua 70 năm xây dựng và phát triển đã có đóng góp quan trọng làm nên thắng lợi của hai cuộc kháng chiến và xây dựng tổ quốc. Khoa học xã hội nghiên cứu về con người và xã hội nhằm nắm bắt các quy luật xã hội. Các quy luật xã hội vừa mang tính khách quan vừa mang tính chủ quan, có vai trò quan trọng để hoạch định các chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Bài viết nghiên cứu vai trò của Viện Hàn lâm khoa học xã hội trong xây dựng chính sách, gồm các nội dung: Vai trò của khoa học xã hội trong xây dựng chính sách; Một số ý kiến về vai trò của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam trong xây dựng chính sách.

Từ khóa: Chính sách; xây dựng chính sách; khoa học xã hội; khoa học xã hội và nhân văn.

Abstract: The Vietnam Academy of Social Sciences was established 1953, and with 70 years of construction and development, it has made significant contribution to the victory of the two wars of resistance and national development. Social sciences study humans and society to grasp social law. Social laws, both objective and subjective, play an important role in defining policies, regulations, the path of the Party and the laws of the State. In this paper, we focus on studying the role of The Vietnam Academy of Social Sciences in policy development, including the following contents: The role of social sciences in providing scientific arguments for policy goals; Some opinion on the role Vietnam Academy of Social Sciences in policy development.

Keywords: Policy; policy development; social sciences; Vietnam Academy of Social Sciences.

Ngày nhận bài: 05/10/2023; Ngày sửa bài: 12/11/2023; Ngày duyệt đăng bài: 27/12/2023.

Mở đầu

Nghiên cứu về thuật ngữ chính sách có nhiều quan điểm khác nhau: Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam, “chính sách” là những chuẩn tắc cụ thể để thực hiện đường lối, nhiệm vụ; được thực hiện trong một thời gian nhất định, trên những lĩnh vực cụ thể nào đó¹. Theo James Anderson: “Chính sách là một quá trình hành động có mục đích theo đuổi bởi một hoặc nhiều chủ thể trong việc giải quyết các vấn đề mà họ quan tâm”. Trong bài viết này định nghĩa chính sách được hiểu như sau: “chính sách là tổng hợp các hoạt động của chủ thể quản lý trong phạm vi quyền hạn nhằm đạt được hệ thống các mục tiêu đã định. Chính sách

gồm có chủ thể, nội dung chính sách và mục tiêu của chính sách. Chính sách có 3 giai đoạn: xây dựng chính sách và ban hành chính sách, thực hiện chính sách, đánh giá tác động chính sách, kết quả thực hiện và tác động của chính sách.

Khoa học xã hội và nhân văn với tư cách là một khoa học đặc thù, có vai trò quan trọng trong xây dựng chính sách, gồm: vai trò cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách; vai trò tổng kết thực tiễn thực hiện chính sách và đánh giá tác động chính sách. Nghiên cứu này làm rõ về vai trò của Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam đối với sự phát triển của đất nước nói chung và việc xây dựng chính sách nói riêng.

^(*) TS., Viện Ngôn ngữ học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: phuongtdbk36@gmail.com

¹ Xem: *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, Tái bản lần thứ nhất (2007), Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

2. Khái quát vai trò của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam qua các thời kỳ

Giai đoạn 1953-1959: Ban nghiên cứu Lịch sử - Địa lý - Văn học thành lập theo Quyết định số 34-NQ/TW ngày 02/12/1953 tại Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang là tiền thân của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Trong giai đoạn này dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Văn - Sử - Địa đã tập trung nghiên cứu các vấn đề về ruộng đất và nông dân trong lịch sử; nghiên cứu và giải đáp các vấn đề về giai cấp công nhân và tư bản trong lịch sử; nghiên cứu về sự ra đời của Đảng Cộng sản Đông Dương, các hình thái kinh tế - xã hội Việt Nam trong lịch sử... những nghiên cứu này đã góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong giai đoạn này.

Giai đoạn 1959-1975: Ủy ban Khoa học Nhà nước thuộc Hội đồng Chính phủ được thành lập theo Sắc lệnh số 01/SL, gồm có Ban Khoa học xã hội. Một trong những nhiệm vụ của Ban là nghiên cứu một số vấn đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước. Một số cán bộ chủ chốt của Ban đã được tham gia chuẩn bị Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III. Những tư tưởng xét lại đã xuất hiện trong phong trào cách mạng, khoa học xã hội và nhân văn phải trực tiếp tham gia nghiên cứu và đề xuất ý kiến trên cơ sở luận cứ khoa học. Nghiên cứu của khoa học xã hội và nhân văn giai đoạn này trên cơ sở tư tưởng Mác-Lênin, tổng kết kinh nghiệm về đấu tranh qua các cuộc cách mạng của dân tộc ta từ đó rút ra những nguyên lý cơ bản, góp phần cung cấp luận cứ khoa học để bổ sung, hoàn thiện

đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa và đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Nhiều công trình khoa học đã được công bố góp phần lý giải, chứng minh, sáng tỏ đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước. Kế hoạch giai đoạn 1971-1975 Ủy ban Khoa học xã hội đã đề ra các nhiệm vụ: Nghiên cứu những vấn đề có liên quan đến sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và giải phóng miền Nam thống nhất đất nước; nghiên cứu lý luận phục vụ cách mạng, góp phần xây dựng cơ sở khoa học cho việc xây dựng chính sách.

Giai đoạn 1975-1985: Ngay sau đất nước thống nhất, Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam đã có đoàn cán bộ thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn tham gia cùng với Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam và Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam tiếp quản các cơ quan khoa học, giáo dục, trường đại học về khoa học xã hội và nhân văn tại miền Nam. Giai đoạn này, khoa học xã hội và nhân văn có nhiệm vụ “phổ biến rộng rãi quan điểm Mác-Lênin về khoa học xã hội, đấu tranh chống những quan điểm sai lầm và phản động về lĩnh vực này”². Giai đoạn này, khoa học xã hội và nhân văn đã có nhiều đóng góp trong việc cung cấp luận cứ khoa học xây dựng chính sách “Ủy ban khoa học xã hội Việt Nam đã tiến hành tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội IV... và tổng kết tình hình thực tế về các mặt kinh tế xã hội trong 5 năm... từ đó nêu lên những thành tựu đạt được, những bài học kinh nghiệm, đề xuất kiến nghị và biện pháp khắc phục trình lên Tiểu ban chuẩn bị Văn kiện Đại hội”³. Ủy ban Khoa học xã hội đã chuẩn bị

² Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2013), *Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam 60 năm xây dựng và phát triển*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.25.

³ Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2013), *Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam 60 năm xây dựng và phát triển*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.30.

ý kiến trình lên Tiểu ban Văn kiện Đại hội V qua 16 đề tài gồm các vấn đề: vấn đề cách mạng quan hệ sản xuất, vấn đề cơ cấu kinh tế, quản lý kinh tế, về con người mới, nhà nước và pháp luật. Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam đã xây dựng các kiến nghị gửi lên tiểu ban chuẩn bị Đại hội VI “kết quả, Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam đã xây dựng được 40 bản kiến nghị gửi lên Trung ương... Các kiến nghị này chủ yếu nhằm cung cấp luận cứ khoa học, góp phần xây dựng chủ trương, đường lối, chính sách, đường lối đổi mới của Đại hội VI của Đảng”⁴.

Giai đoạn từ 1986 đến nay: Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã đưa nước ta sang giai đoạn đổi mới, các ngành khoa học xã hội và nhân văn đã có những thay đổi căn bản, chuyển từ nghiên cứu cơ bản sang nghiên cứu phục vụ thực tiễn đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng chỉ rõ “Trong điều kiện thế giới đang tiến nhanh vào giai đoạn cách mạng khoa học - kỹ thuật và qua tình hình thực tế của nước ta, càng thấy rõ sự bức bách phải làm cho khoa học kỹ thuật thật sự trở thành một động lực to lớn đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước... Nhiệm vụ chủ yếu của các ngành khoa học xã hội trong những năm tới là tham gia đắc lực vào công tác lý luận của Đảng, góp phần xây dựng cương lĩnh về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong thời kỳ quá độ, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, đặc biệt là trong lĩnh vực quản lý kinh tế, quản lý xã hội trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm thực tiễn của nước ta và nắm bắt nhanh nhạy những thành tựu lý luận của các nước anh

em. Khoa học xã hội phải trở thành công cụ sắc bén trong việc đổi mới nhận thức, đổi mới phương pháp tư duy, xây dựng ý thức xã hội và nhân cách xã hội chủ nghĩa”⁵.

Giai đoạn 1991-2005, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia đã được Nhà nước giao chủ trì 09 Chương trình cấp Nhà nước:

Nghiên cứu những vấn đề: Nghiên cứu về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta; Nghiên cứu về đổi mới chính sách xã hội và quản lý việc thực hiện chính sách xã hội; Văn hoá, văn minh vì sự phát triển và tiến bộ xã hội; Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở nước ta; Nghiên cứu về công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; nghiên cứu về xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân.

“Đề tài *Luận cứ khoa học cho sự đổi mới chính sách xã hội* (Chủ nhiệm: GS.TS. Phạm Xuân Nam);

GS. Nguyễn Hồng Phong đã được Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá VI) giao nhiệm vụ tham gia Ban soạn thảo *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*;

GS. Phạm Xuân Nam được điều động tham gia: Tổ biên tập *Cương lĩnh năm 1991, Dự thảo Báo cáo Chính trị Đại hội VIII của Đảng*, một số Nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị về Khoa học - kỹ thuật, về phát triển văn hoá;

Bảng *Danh mục thành phần dân tộc ở Việt Nam* của Viện Dân tộc học được Tổng cục Thống kê chính thức công bố vào 02/3/1979, là thành công lớn của ngành Dân tộc học Việt Nam, được giới khoa học trong nước và quốc tế đánh giá cao. Bảng

⁴ Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2013), *Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam 60 năm xây dựng và phát triển*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.32.

⁵ Văn kiện Đảng toàn tập (tập 47), *Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, tr.758, 759.

Danh mục là tên gọi chính thức, số lượng các dân tộc, các nhóm địa phương, các ngữ hệ và nhóm ngôn ngữ. Đây cũng là cơ sở phục vụ cho các cuộc tổng điều tra dân số vào các năm 1979, 1989, 1999, 2009, 2019.

Đề tài của Viện Dân tộc học: *Xây dựng luận cứ khoa học cho việc hoàn thiện chính sách đối với các dân tộc thiểu số và phát triển kinh tế - xã hội ở miền núi nước ta* (KX.04.11)...”⁶.

3. Một số ý kiến về vai trò của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam trong xây dựng chính sách

3.1. Vai trò của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam trong việc cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách

Văn kiện Đại hội XII đánh giá về vai trò của Khoa học xã hội và nhân văn: “Trong những năm qua, Khoa học xã hội và nhân văn đã góp phần quan trọng trong việc cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước”⁷; “Khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị đã góp phần tích cực cung cấp luận cứ cho việc xây dựng đường lối, chính sách; bảo vệ, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng; xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, con người Việt Nam và bảo vệ tổ quốc”⁸.

Khoa học xã hội và nhân văn đóng góp quan trọng trong việc tổng Văn kiện, xây dựng chiến lược phát triển của đất nước của các kỳ Đại hội Đảng, đánh giá những đóng

góp của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định “Các nghiên cứu của Viện Hàn lâm đã làm rõ lịch sử hình thành, phát triển của dân tộc và đất nước, con người Việt Nam, các giá trị và bản sắc văn hoá của dân tộc được kế thừa và phát huy trong suốt hàng nghìn năm lịch sử, khẳng định chủ quyền quốc gia và sự toàn vẹn lãnh thổ của đất nước”⁹; “Khoa học có nhiệm vụ nghiên cứu tạo cơ sở lý luận cho các hoạt động trên mặt trận tư tưởng, nhằm tăng cường trận địa tư tưởng của chủ nghĩa xã hội, khắc phục những quan điểm sai lầm, đấu tranh chống những tư tưởng và luận điệu thù địch”¹⁰.

Khoa học xã hội và nhân văn cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân

Khoa học xã hội và nhân văn đã nghiên cứu những vấn đề cấp bách của khoa học xã hội Việt Nam và quốc tế, từ đó góp phần cung cấp luận cứ khoa học và lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Trong báo cáo tại Hội thảo Khoa học Xã hội và Nhân văn qua 10 năm thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW *Thực trạng và định hướng trong thời gian tới*, GS.TS Võ Khánh Vinh có viết “khoa học xã hội và nhân văn xây dựng và cung cấp những luận cứ khoa học để xây dựng mô hình về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, bao gồm: xây dựng mô hình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

⁶ Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2013), *Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam 60 năm xây dựng và phát triển*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn Quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.118.

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn Quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.163-64.

⁹ Nguyễn Phú Trọng, *Phát biểu tại lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam*,

¹⁰ Văn kiện Đảng toàn tập (tập 50), *Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, tr. 556, 563-566.

xây dựng mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân...”¹¹.

Khoa học xã hội và nhân văn qua các đề tài, chương trình, hội thảo đã nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, làm rõ vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Tổ chức chính trị xã hội trong hệ thống chính trị. Đặc biệt, đã nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, luận giải khoa học có những kiến nghị đề xuất cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Các Chương trình cấp Nhà nước 2 năm 2002-2004: Chương trình KX.04: Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân (9 đề tài).

Khoa học xã hội và nhân văn cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa

Bước vào thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, khoa học xã hội đã tích cực tham gia xây dựng cơ sở lý luận nhằm cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước qua các nghiên cứu trên nhiều khía cạnh như: nghiên cứu mối quan hệ giữa kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với vấn đề đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Nghiên cứu về con người và phát triển con người cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách phát triển con người trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá; Nghiên cứu về văn hoá, chính sách phát triển văn hoá cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách văn hoá trong thời kỳ công

ngiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Nghiên cứu cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách kinh tế, văn hoá, dân tộc, tôn giáo ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá¹².

3.2. Khoa học xã hội có vai trò quan trọng trong việc tổng kết thực tiễn, đánh giá tác động của chính sách

Khoa học xã hội có vai trò quan trọng trong việc tổng kết thực tiễn, nghiên cứu các vấn đề cấp bách góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho Đảng và Nhà nước trong hoạch định đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tiếp giao cho Ban Khoa học xã hội thuộc Ủy ban Khoa học Nhà nước, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam nhiều nhiệm vụ trọng điểm phục vụ trực tiếp các nhiệm vụ được nêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII. Năm 1991-1992, sau sự kiện sụp đổ của chế độ XHCN ở Liên Xô, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn được giao nghiên cứu giải đáp nguyên nhân và bài học rút ra từ sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và các nước Đông Âu; nghiên cứu về chủ nghĩa tư bản hiện đại; dự báo xu hướng phát triển của thế giới và khu vực trong những thập kỷ mới; cuộc khủng hoảng kinh tế của Việt Nam và thế giới, giải pháp đưa nước ta thoát khỏi khủng hoảng kinh tế và lạm phát. Giai đoạn 1995-1997, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn được giao: nghiên cứu về quỹ đất 5%; nghiên cứu về khủng tài chính tiền tệ ở các nước Châu Á; nghiên cứu luận cứ khoa học cho các giải pháp phòng, chống tệ nạn xã hội ở nước ta.

¹¹ Võ Khánh Vinh, *Đổi mới hệ thống tổ chức nghiên cứu, đào tạo và tư vấn chính sách về khoa học xã hội và nhân văn ở Việt Nam qua 10 năm thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW (2012-2022) và định hướng cho giai đoạn mới*, in trong kỷ yếu Hội thảo Khoa học Xã hội và Nhân văn qua 10 năm thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW: thực trạng và định hướng trong thời gian tới, tr.37.

¹² Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2013), *Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam 60 năm xây dựng và phát triển*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

Khi mục tiêu xây dựng đất nước, phát triển kinh tế chuyển từ kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp sang xây dựng thể chế kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, dẫn đến các chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước phải có những thay đổi, chỉ đạo mang tính định hướng. Khoa học xã hội và Nhân văn bằng các kết quả nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn đã có những đóng góp, kiến nghị quan trọng trong quá trình xây dựng chính sách của Đảng và Nhà nước.

Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật quy định: Trước khi lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, cơ quan tổ chức phải tiến hành các hoạt động, trong đó có các hoạt động: Tổ chức nghiên cứu khoa học về các vấn đề liên quan để hỗ trợ cho việc lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh; Xây dựng nội dung của chính sách trong đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh; đánh giá tác động của chính sách.

Các công trình nghiên cứu của khoa học xã hội được thực hiện theo đơn đặt hàng của Đảng và Nhà nước nghiên cứu về các chính sách hoặc các chủ đề mang tính thời sự, tính ứng dụng,... Nội dung nghiên cứu của các đề tài sẽ gồm: cơ sở lý thuyết; thực trạng triển khai thực hiện chính sách; đề xuất giải pháp, kiến nghị hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung chính sách. Phần thực trạng sẽ có thành tựu và hạn chế, nguyên nhân của những thành tựu và hạn chế của các chính sách. Những kết quả nghiên cứu này góp phần quan trọng, là tài liệu nghiên cứu có giá trị trong quá trình đánh giá chính sách, lập đề nghị xây dựng văn bản pháp luật.

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam có nhiều công trình, đề tài, các báo cáo về Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ

Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, về Hội nhập quốc tế, về Công nghiệp hoá, Hiện đại hoá đất nước, về Xây dựng con người mới,.. Những kết quả nghiên cứu này đã cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho quá trình xây dựng đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

“Nhiều sản phẩm khoa học xã hội và nhân văn có chất lượng ra đời, đặc biệt phải kể đến sự đóng góp của Trung tâm trong việc góp phần bổ sung, lý giải và làm rõ thêm những quan điểm của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta”¹³.

Những kết quả nghiên cứu về cơ sở lý luận và thực trạng chính sách, chỉ ra những vấn đề bất cập của chính sách, nguyên nhân của vấn đề bất cập của chính sách và đề xuất giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện chính sách, sự đóng góp của khoa học xã hội trong việc đánh giá tác động của chính sách.

4. Giải pháp nâng cao vai trò của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam trong xây dựng chính sách

4.1. Nhìn chung có thể thấy, vai trò của khoa học xã hội và nhân văn ngày càng giảm sút. Qua các bài nghiên cứu, các báo cáo gần đây thì ngay từ khâu tuyển sinh đại học và định hướng nghề nghiệp tương lai cho giới trẻ, các ngành đào tạo về khoa học xã hội và nhân văn không còn sức hấp dẫn. Ngay trong các trường đào tạo về khoa học xã hội và nhân văn thì các ngành đào tạo cán bộ nghiên cứu về khoa học xã hội và nhân văn cũng không là lựa chọn của các ứng viên. Một số trường đại học thuộc khối ngành khoa học xã hội và nhân văn như các trường đào tạo ngành Luật, các trường đào tạo ngành Kinh tế... các em sinh viên

¹³ Phát biểu của Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu trong lần đến thăm và làm việc với Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia vào năm 1998, *Báo Nhân dân*, ngày 18/02/1998.

khá, giỏi rất hiếm các trường hợp lựa chọn ứng tuyển vào các cơ quan nghiên cứu?

Câu hỏi đặt ra là tại sao lại có tình trạng này ngay từ khâu đầu vào? Phải chăng công tác truyền thông về vai trò, vị trí, những ưu thế của khoa học xã hội và nhân văn chưa thật sự tốt? Chưa có một chiến lược truyền thông đủ mạnh, để có thể truyền lửa yêu nghề đến thế hệ tương lai?

Chế độ đãi ngộ cho những người làm công tác khoa học hiện tại chưa có, trong khi các nghề nghiệp khác đều có phụ cấp nghề (ngành kiểm sát, giáo viên, bác sĩ...). Mặt khác, công chức có phụ cấp công vụ. Viên chức làm việc trong các cơ quan nghiên cứu khoa học chỉ được hưởng lương bậc 1, nếu theo thang bảng lương thì nghiên cứu viên bậc 3 (sau 07 năm được bổ nhiệm vào ngạch viên chức) có mức lương $3 \times 1.800.000 \times 85\% = 4.833.000$ đồng, viên chức có thời gian đối với nghiên cứu viên chính bậc 3 có mức lương $= 5,08 \times 1.800.000 \times 89,5\% = 8.183.880$ đồng, nghiên cứu viên cao cấp bậc 1 được hưởng mức lương $6,2 \times 1.800.000 \times 89,5\% = 9.988.200đ$. Lãnh đạo cấp phòng được hưởng phụ cấp chức vụ 0,4-0,6 (tương đương 720.000-1.080.000đồng). Lãnh đạo cấp Vụ (Viện) được hưởng phụ cấp chức vụ 0,8-1 (tương đương 1.440.000-1.800.000đ). Chế độ lương, phụ cấp như thế có đủ để nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên cao cấp dành hết thời gian, tâm sức cho sự nghiệp khoa học không?

Kết quả nghiên cứu của các đề tài, báo cáo kiến nghị, vị thế, ý kiến của các nhà khoa học chưa thực sự được các cơ quan quản lý, cơ quan hoạch định chính sách, cơ quan nhà nước... quan tâm và coi trọng.

Các cơ quan nhà nước cần có những chính sách, cơ chế thích hợp để tạo điều

kiện cho các nhà khoa học có cơ hội phát huy sáng tạo. Muốn thế cần có chế độ lương, đãi ngộ đủ nuôi sống, có thể cạnh tranh với các cơ sở đào tạo khác... để nhà khoa học yên tâm công tác.

Cần có cơ chế đặc thù về lương đối với Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, cùng là viên chức nghiên cứu giảng dạy nhưng giảng viên ở các trường đại học được hưởng lương cao hơn nhiều ở Viện Hàn lâm. Ngoài ra, giảng viên còn được hệ số đứng lớp, các trường đại học đều có chính sách thu hút viên chức có trình độ từ tiến sĩ trở lên.

4.2. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và chính các nhà khoa học cần nỗ lực để nâng tầm vị thế của mình trong hệ thống chính trị, trong xã hội.

Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã khẳng định: “Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học xã hội và nhân văn để có cơ sở khoa học phục vụ tốt nhất sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế, xã hội. Khơi dậy sức sáng tạo, nâng cao trách nhiệm và tôn trọng sự khác biệt trong công tác nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn. Gắn kết chặt chẽ khoa học xã hội và nhân văn với khoa học tự nhiên và công nghệ trong quá trình triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước”¹⁴.

Có chương trình, chiến dịch truyền thông để quảng bá hình ảnh, vị trí, vai trò của khoa học xã hội đối với sự phát triển đất nước.

Các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu phải bám sát thực tiễn, mang tính thời sự, giải quyết được các điểm nóng chính trị.

Các công trình nghiên cứu phải trên cơ sở tổng kết thực tiễn, đánh giá thực trạng chính sách để tìm ra vấn đề bất cập, tìm ra

¹⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn Quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.227.

nguyên nhân vấn đề bất cập, đề xuất giải pháp. Có lẽ mảng đánh giá tác động của chính sách sẽ là một nội dung phù hợp để khoa học xã hội và nhân văn có đóng góp và khẳng định vị thế của mình.

Chủ động nghiên cứu đề xuất các đề tài mang tính thời sự, giải quyết điểm nóng chính trị. Xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi xung kích, đội ngũ quản lý có khả năng tự tìm hiểu, nắm bắt cơ hội, có khả năng phản ứng nhanh để nghiên cứu các vấn đề thời sự, giải quyết điểm nóng. Những nội dung này vấn đề thời gian là khâu đột phá quan trọng, hết thời gian nóng thì vấn đề thời sự cũng sẽ hết nóng.

Chủ động đề xuất, kiến nghị chính sách đãi ngộ cho nhà khoa học toàn tâm nghiên cứu khoa học, thuyết minh, thuyết phục được cơ quan và nhà quản lý.

Kết luận

Trong công cuộc đổi mới, dưới định hướng chỉ đạo của Đảng “Khoa học xã hội và nhân văn góp phần quan trọng trong việc cung cấp luận cứ khoa học trong việc cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước”¹⁵, khoa học xã hội ngày càng được khẳng định được vị thế của mình trong việc hoạch định đường lối, chính sách phát triển đất nước. Tuy nhiên, hiện tại, hiệu quả của các công trình nghiên cứu khoa học xã hội chưa cao, tính dự báo chưa đạt. Trước đòi hỏi của thực tiễn, cần phải nâng cao năng lực nghiên cứu của cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học xã hội. Để phát huy được những đóng góp của khoa học xã hội thì cần sự quan tâm của hơn nữa của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đối với sự nghiệp nghiên cứu khoa học. Một mặt, cần có sự đầu tư thích đáng cho nghiên cứu chuyên sâu và trọng điểm. Mặt

khác, cần quan tâm hơn nữa đến đời sống của đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Đảng toàn tập 20 (1959)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Đào Duy Anh (2004), *Từ điển Hán Việt*, Nxb. Khoa học xã hội.
9. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam (2007), *Từ điển bách khoa Việt Nam (Tái bản lần thứ nhất)*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
10. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2013), *Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam 60 năm xây dựng và phát triển*, Nxb. Khoa học xã hội.
11. Trần Nhâm, *Tư duy lý luận với sự nghiệp đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia.

¹⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, tr. 118.